

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 66/2020/HSST
Ngày 08/12/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Trần Xuân Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Phương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Ngày 08/12/2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 05/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/HSST-QĐ ngày 24/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992, tại xã C, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Thái L (tên gọi khác là L), sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963;

Có vợ là Mùi Thị T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2018;

Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 05/4/2013, Tòa án nhân dân huyện M (nay là thị xã Mỹ Hào) xử phạt 07 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc;

Tạm giữ từ ngày 24/8/2020, tạm giam từ ngày 26/8/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; Địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Do ông Phạm Văn X, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, là người đại diện theo uỷ quyền; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số NH 411, tổ 6, phường P, quận L, thành phố H Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/8/2020, Nguyễn Mạnh H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 30K7-1671 đi sang khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh H Dương để chơi. Tại đây, H gặp K (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) là bạn của H rồi cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô trên chở Khánh đi đến thôn V, xã H, thị xã M thì phát hiện thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại T (gọi tắt là Công ty T) không khóa cổng, xung quanh không có người, H đứng ngoài cánh giới còn Khánh đi vào bên trong Công ty T lấy trộm được 03 cánh cửa khung nhôm kính ở khu vực nH vệ sinh và 01 cánh cửa bằng tôn rồi mang ra để trên yên xe mô tô thì bị ông Phạm Văn Xá là bảo vệ của Công ty T phát hiện tri hô. Thấy bị phát hiện, H điều khiển xe mô tô chở Khánh ngồi sau giữ cánh cửa bỏ chạy đến khu vực trạm bơm thuộc thôn Vinh Quang, xã H thì gặp lực lượng Công an xã Hưng Long, thị xã M đang đi tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Thấy lực lượng Công an Khánh vứt 04 cánh cửa trên xuống đường và bỏ chạy thoát. Còn H bị lực lượng Công an xã H phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Thu tại đường bê tông 01 cánh cửa làm bằng tôn có kích thước (197,5x63x3)cm, trọng lượng 14kg; 03 cánh cửa bằng nhôm nhãn hiệu Đông Á, phía trên mỗi cánh cửa đều có 02 ô cửa được lắp kính, mỗi cánh cửa có kích thước khác nhau (181x73x4)cm, (183x60x3)cm, (181x62,5x3,5) cm; quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng xe Wave, sơn màu cam, xanh, đen biển số đăng ký 30K7-1671 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LEGOOC5 vỏ màu trắng (bên trong lắp 01 sim).

Ngày 24/8/2020 anh Lê Xuân K là Phó giám đốc Công ty T làm đơn trình báo Công an xã H. Cùng ngày, Công an xã H báo cáo vụ việc trên đến Công an thị xã M đồng thời bàn giao Nguyễn Mạnh H cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Mỹ Hào, kết luận: 01 cánh cửa được làm bằng tôn, kích thước (197,5x63x3) cm = 1,24425m². Do đặc thù của tài sản, Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại của tài sản là 95%. Giá lắp đặt 01 m² cửa tôn cùng loại tại thời điểm ngày 24/8/2020 là 450.000đồng/01m². Giá trị của cánh cửa tôn là 450.000đồng x 1,24425m² x 95% = 531.916,875 đồng. Làm tròn 532.000 đồng; 03 cánh cửa được làm bằng nhôm loại nhôm Đông Á, phía trên có 02 ô cửa được làm bằng tấm kính 5ly, có kích thước lần lượt là (181x73x4)cm = 1,3213m², (183x60x3)cm = 1,086m², (181x62,5x3,5) cm = 1,13125m². Tổng khối lượng: 1,3213m² + 1,086m² + 1,13125m² = 3,53855m²; Do đặc thù của tài sản, Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại của tài sản là 95%. Giá lắp đặt 01 m² cửa nhôm Đông Á cùng loại tại thời điểm ngày 24/8/2020 là

800.000đồng/01m². Tổng giá trị của 3 cánh cửa là 800.000đồng x 3,53855m² x 95% = 2.689.298 đồng làm tròn 2.689.000 đồng.

Đối với 01 cánh cửa làm bằng tôn và 03 cánh cửa làm bằng nhôm nhẵn hiệu Đông Á đã bị thu giữ. Quá trình điều tra xác định 04 cánh cửa trên là tài sản hợp pháp của Công ty T. Nay, Công ty T có yêu cầu nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 30K7-1671 và chiếc điện thoại di động (bên trong lắp 01 sim) đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thanh H là chị gái của Hải. Chị H đã cho H mượn chiếc mô tô trên để đi làm, chị H không biết H sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội. Ngày 05/9/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc xe mô tô biển số đăng ký 30K7-1671. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc điện thoại di động (bên trong lắp 01 sim) là tài sản hợp pháp của Hải, H không sử dụng vào việc phạm tội. Nay H yêu cầu được nhận lại tài sản trên.

Đối với đối tượng H khai tên Khánh (không rõ, họ tên đệm và địa chỉ) đi trộm cắp tài sản cùng Hải. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát đối tượng trên địa bàn và các địa phương liên quan nhưng chưa xác định được đối tượng tên Khánh nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ giải quyết sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSMH ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 07 tháng tù - 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2020; Vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T, địa chỉ thôn Vinh Quang, xã Hưng Long, thị xã M, tỉnh Hưng Yên 01 cánh cửa làm bằng tôn và 03 cánh cửa bằng nhôm nhẵn hiệu Đông Á; Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LEAGOO vỏ màu trắng, bên trong lắp 01 chiếc sim

điện thoại; Bị cáo Nguyễn Mạnh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được Công an xã H, thị xã M lập đối với Nguyễn Mạnh H, biên bản khám nghiệm, sơ đồ cùng bản ảnh hiện trường, lời khai của người làm chứng là các anh Phạm Văn X, Phạm Văn V, lời khai của đại diện bị hại là anh Lê Xuân K, vật chứng thu giữ là 04 cánh cửa, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 24/8/2020, Nguyễn Mạnh H điều khiển xe mô tô đi sang khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh H Dương thì gặp người theo H trình bày có tên là K, Khánh rủ H đi lấy trộm tài sản là các cánh cửa của công ty, sau đó theo chỉ dẫn của Khánh, H điều khiển xe mô tô chở K đến trụ sở Công ty T thuộc thôn V, xã H thị xã M tỉnh Hưng Yên; tại đây, H đỗ xe ở ngoài canh gác, còn K đi vào trụ sở công ty, lấy 04 cánh cửa gồm 01 cánh cửa bằng tôn và 03 cánh cửa bằng nhôm, có tổng giá trị là 3.221.000 đồng, mang ra để lên xe mô tô thì bị quần chúng nhân dân cùng Công an xã H phát hiện, bắt giữ được H cùng vật chứng, còn Khánh bỏ chạy, chưa xác minh, làm rõ được.

[3] Nguyễn Mạnh H và người có tên là Khánh lợi dụng thời điểm người có nhiệm vụ trông coi tài sản của Công ty T không có mặt tại trụ sở để lén lút chiếm đoạt tài sản của doanh nghiệp đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Giá trị các tài sản H và K chiếm đoạt chưa đến 50.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với người theo H trình bày có tên là K đã cùng với H lấy trộm tài sản của Công ty T, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo đã bị kết án về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, quyết tâm rèn luyện, phấn đấu trở thành người lao động có ích cho gia đình và xã hội, do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, H đã giúp sức cho người khác chiếm đoạt tài sản của Công ty T, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị dư luận xã hội lên án mạnh mẽ, đòi hỏi pH xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo bị người khác rủ rê, lôi kéo vào việc phạm tội, có vai trò thấp, là người giúp sức trong vụ án; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn cho bị hại; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Các cánh cửa là tài sản của Công ty T bị H chiếm đoạt, nên trả lại cho bị hại; chiếc điện thoại di động thu giữ của H, không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội Trộm cắp tài sản;
2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2020;
4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T , địa chỉ thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên 01 cánh cửa làm bằng tôn và 03 cánh cửa bằng nhôm nhãn hiệu Đông Á;

4.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LEAGOO vỏ màu trắng, bên trong lắp 01 chiếc sim điện thoại;

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã M;
- CQĐT, THA Hình sự thị xã M;
- THA Dân sự thị xã M;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng